

Ngày 30/09/2025	34,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.5%	-7.0%	-12.6%

	Q3/25	
ROE	26.5%	+/- YoY ▲ 9.3%

	Q3/25		
DT thuần	1,647	QoQ ▲ 180 ▲ 12.3%	YoY ▼ 101 ▼ 5.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,150	YoY ▲ 298 ▲ 7.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	350	QoQ ▲ 42.0 ▲ 13.6%	YoY ▲ 84.0 ▲ 31.5%
	tỷ VNĐ		

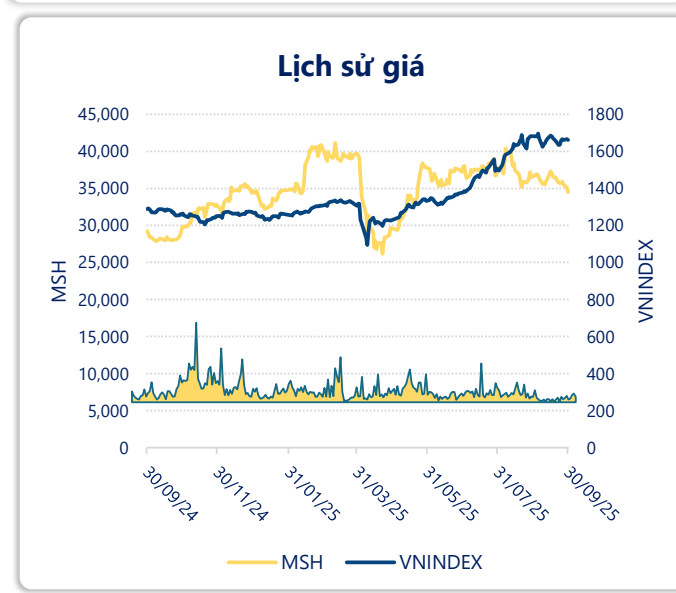
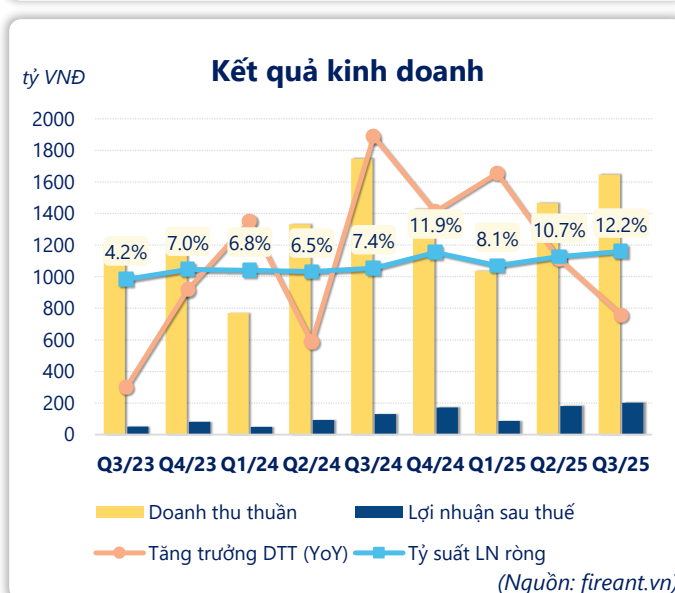
	9T 2025	
LN gộp	849	YoY ▲ 306 ▲ 56.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	247	QoQ ▲ 27.0 ▲ 12.5%	YoY ▲ 80.0 ▲ 48.1%
	tỷ VNĐ		

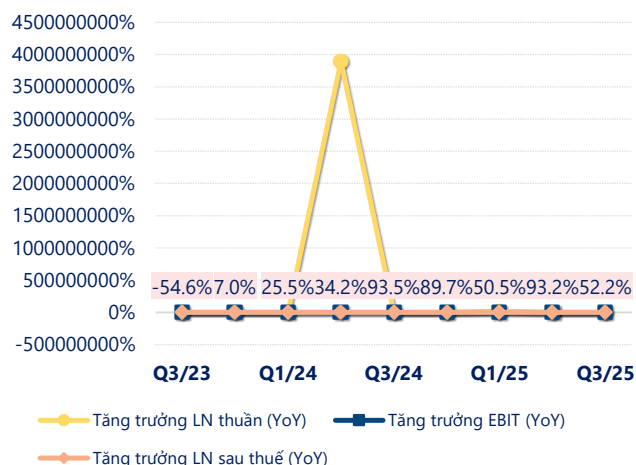
	9T 2025	
LN thuần	577	YoY ▲ 235 ▲ 68.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	201	QoQ ▲ 21.0 ▲ 11.5%	YoY ▲ 71.0 ▲ 54.4%
	tỷ VNĐ		

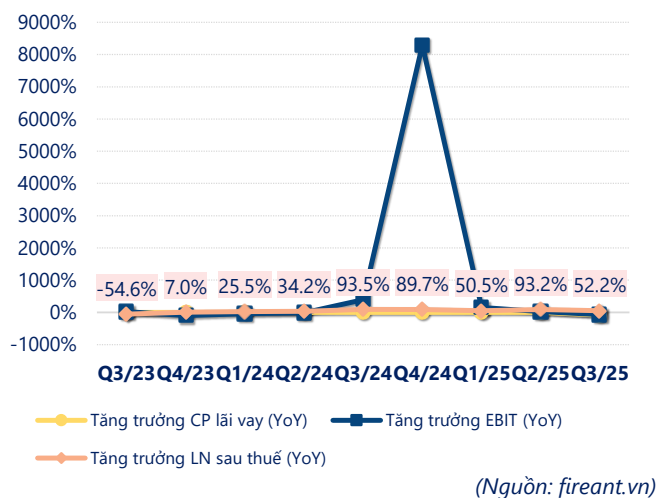
	9T 2025	
LN sau thuế	468	YoY ▲ 198 ▲ 73.6%
	tỷ VNĐ	



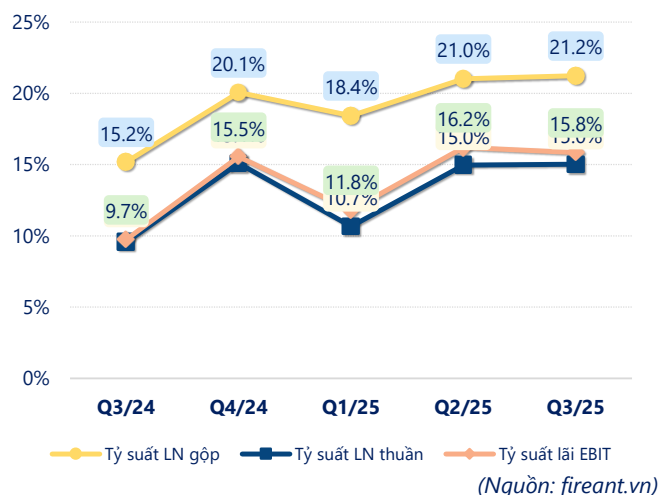
Tăng trưởng lợi nhuận



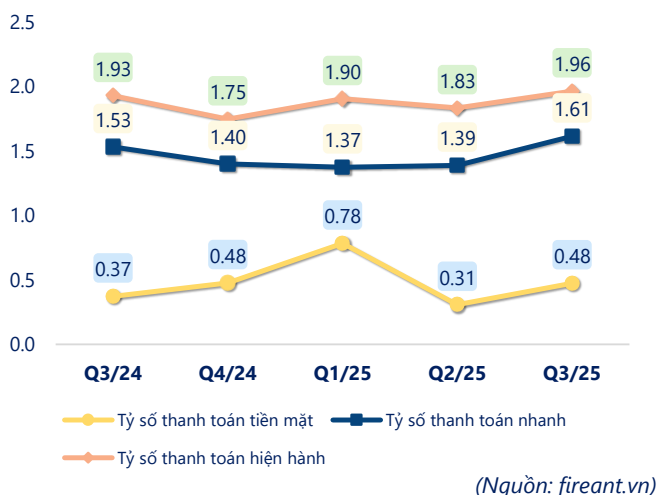
Tăng trưởng chi phí



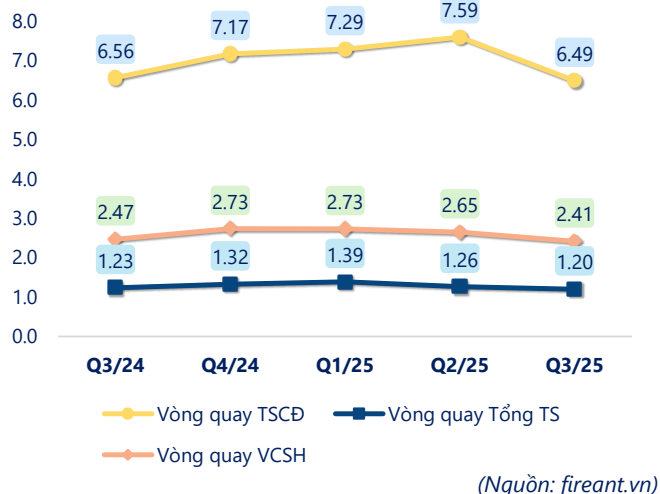
Tỷ suất lợi nhuận



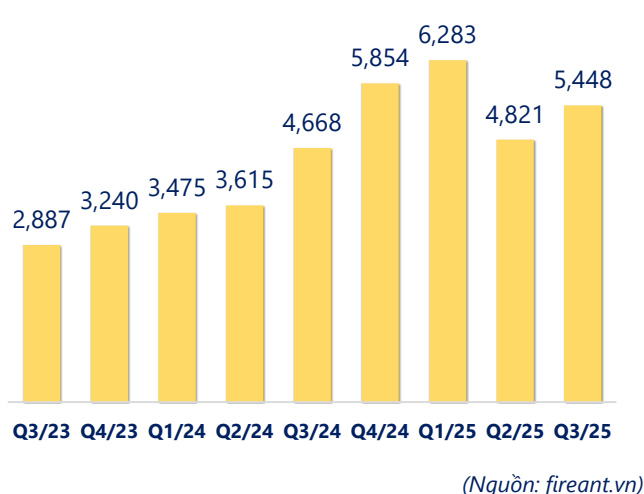
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,647	1,748	-5.8%	4,150	3,852	7.7%
Giá vốn hàng bán	1,297	1,483	-12.5%	3,300	3,309	-0.3%
Lợi nhuận gộp	350	266	31.5%	849	543	56.4%
Doanh thu HĐTC	56.8	43.0	32.1%	172	147	16.9%
Chi phí TC	22.0	33.3	-33.8%	68.1	62.9	8.2%
Chi phí lãi vay	16.2	11.3	43.5%	49.0	39.7	23.4%
LN trong công ty LKLD	-7.81	-4.28	-82.5%	-18.2	-4.28	-326%
Chi phí bán hàng	45.7	43.3	5.6%	116	103	12.0%
Chi phí QLDN	83.6	60.5	38.1%	242	178	35.9%
LN thuần từ HĐKD	247	167	48.1%	577	342	68.9%
Lợi nhuận khác	-2.71	-8.13	66.7%	-5.39	-9.10	40.8%
LN trước thuế	245	159	53.9%	572	333	71.9%
Lợi nhuận sau thuế	201	130	54.4%	468	270	73.6%
LNST của CĐ cty mẹ	201	130	54.4%	443	269	64.7%

(Nguồn: fireant.vn)

